

Số: /BC-BQLKCN

Ninh Thuận, ngày tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh năm 2022

Tiếp nhận Công văn số 989/TTT-NV1 ngày 18/10/2022 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2022,

Ban Quản lý các khu công nghiệp báo cáo kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh năm 2022, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Trong năm 2022 (từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022), Ban Quản lý các khu công nghiệp có tiếp nhận 01 (một) đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết và đã chuyển đơn đến Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Ninh Thuận giải quyết theo thẩm quyền.

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

Bà Lê Thị Đặng Tuyết khiếu nại việc chưa bồi thường đất cho hộ gia đình trong dự án khu công nghiệp huyện Thuận Nam.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD, 02/TCD)

a) Kết quả tiếp công dân

Trong năm 2022 (từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022), Ban Quản lý các khu công nghiệp đã tổ chức thực hiện tiếp công dân định kỳ theo kế hoạch, tuy nhiên không có công dân, tổ chức nào đến để phản ánh, tiếp nhận đơn khiếu nại, tố cáo.

Tuy nhiên qua đường bưu chính, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã tiếp nhận 01 (một) đơn khiếu nại của 01 cá nhân (Bà Lê Thị Đặng Tuyết) và 02 đơn kiến nghị của 02 cá nhân (bà Phan Thúy Uyên và ông Phạm Tiến Tình).

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc):

+ Khiếu nại: 01

- + Tố cáo: Không có
- + Phản ánh, kiến nghị: 02 đơn kiến nghị
- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết:
- + Thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 01 đơn
- + Không thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 02 đơn

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

Sau khi tiếp nhận 01 (một) đơn khiếu nại của 01 cá nhân (Bà Lê Thị Đặng Tuyết) và 02 đơn kiến nghị của 02 cá nhân (bà Phan Thúy Uyên và ông Phạm Tiến Tình) gửi đến Ban Quản lý các khu công nghiệp qua dịch vụ bưu chính, cơ quan đã phân loại đơn và xử lý đơn theo quy định (*01 đơn kiến nghị của bà Phan Thúy Uyên giải quyết theo thẩm quyền; 01 đơn khiếu nại của Bà Lê Thị Đặng Tuyết đã chuyển đến Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Ninh Thuận và 01 đơn kiến nghị của ông Phạm Tiến Tình đã chuyển đến Công ty Cổ phần đầu tư Phước Nam Ninh Thuận giải quyết theo thẩm quyền*).

a) Tổng số đơn

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 03 đơn/03 đơn
- Số đơn, số vụ việc, đủ điều kiện xử lý: 03 đơn

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:
- + Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 01
- + Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0
- + Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 02 đơn
- Phân loại theo tình trạng giải quyết
- + Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 03 đơn
- + Số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 0
- + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 0

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 01 đơn
- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 02 đơn

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Tổng số đơn, số vụ việc (kiến nghị) đã giải quyết/ tổng số đơn, số vụ việc (kiến nghị) phải giải quyết: 03/03; tỷ lệ giải quyết đạt 100%.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết: 0; tỷ lệ giải quyết: Không có;

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra...: Không có;

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: Không có;

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong: 0; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân: 0; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố...: Không có.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết: Không có; tỷ lệ giải quyết: 0%;

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, ...: Không có;

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: Không có;

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong: 0; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, ...: Không có.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có)

Tổng số vụ việc/nội dung kiến nghị, phản ánh số vụ việc/nội dung đã giải quyết: 03/03; tổng hợp một số kết quả cụ thể:

Nội dung đơn đề nghị thứ nhất: Đơn đề nghị của bà Phan Thúy Uyên về việc chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông và triển khai dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN Phước Nam của Công ty Cổ phần đầu tư Phước Nam Ninh Thuận, sau khi tiếp nhận đơn đề nghị gửi qua dịch vụ bưu chính, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã phân loại đơn và có văn bản trả lời đơn kiến nghị của bà Uyên tại Văn bản số 1364/BQLKCN-NV ngày 22/12/2021.

Nội dung đơn kiến nghị thứ hai: Đơn kiến nghị của ông Phạm Tiến Tình về pháp nhân của ông Vũ Thế Huy không có bằng cấp giữ chức vụ Phó trưởng ban KCN Phước Nam của Công ty Cổ phần đầu tư Phước Nam Ninh Thuận, sau khi tiếp nhận đơn đề nghị gửi qua dịch vụ bưu chính, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã phân loại đơn và có văn bản chuyển đơn của ông Tình đến Công ty Cổ phần đầu tư Phước Nam (Văn bản số 365/BQLKCN-NV ngày 15/4/2022) và Công ty Cổ phần đầu tư Phước Nam Ninh Thuận có văn bản trả lời số 47/2022/TTr-PNNT ngày 18/4/2022.

Nội dung đơn khiếu nại: Bà Lê Thị Đặng Tuyết khiếu nại về việc chưa

bồi thường đất cho hộ gia đình trong dự án khu công nghiệp huyện Thuận Nam đã chuyển đến Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Ninh Thuận (*Công văn số 642/BQLKCN-NV ngày 01/7/2022 của Ban Quản lý các khu công nghiệp*).

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của cơ quan cấp trên, ngay từ đầu năm cấp ủy, chính quyền đã chỉ đạo, triển khai kịp thời các nội dung liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo để tổ chức thực hiện.

Về công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Ban Quản lý các khu công nghiệp đã xây dựng Kế hoạch và thông báo lịch tiếp công dân của Lãnh đạo cơ quan năm 2022 đến các tổ chức, cá nhân được biết và thực hiện trên trang tin điện tử của cơ quan (*Thông báo số 07/TB-BQLKCN ngày 04/01/2022*).

Về việc thực hiện các quy định, chỉ đạo của cấp trên; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ, công chức trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Ban Quản lý các khu công nghiệp đã xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2022 đến toàn thể cán bộ, công chức cơ quan để tổ chức triển khai thực hiện (*Kế hoạch số 75/KH-BQLKCN ngày 19/01/2022*).

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

Trong thời gian tiếp theo, thực hiện tiếp công dân định kỳ theo kế hoạch, tiếp tục theo dõi nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp; theo dõi, kiểm tra, giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ công chức trong cơ quan và thực hiện giải quyết, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo khi tiếp nhận thông tin.

Ban Quản lý các khu công nghiệp báo cáo kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh năm 2022 đến Thanh tra tỉnh theo đề nghị./.

(Đính kèm: các Biểu mẫu)

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT._{HK}

TRƯỞNG BAN

Sở Đình Vinh

Ban Quản lý các khu công nghiệp

Biểu số: 01/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỘT XUẤT
(Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022)

Đơn vị	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên								Tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng																	
				Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Số vụ việc		Trong đó đoàn đông người				Thủ trưởng tiếp								Ủy quyền tiếp									
						Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người được tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần									
MS	1=4+1 3+22	2=5+14+2 3	3=6+7+15 + 16 + 24 +25	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
Ban Quản lý các khu công nghiệp	12	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	12	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng	12	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	12	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

30. Ghi chú:

Ban Quản lý các khu công nghiệp

Biểu số: 02/TCD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN LOẠI, XỬ LÝ ĐƠN QUA TIẾP CÔNG DÂN*(Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022)*

Đơn vị	Tổng số đơn nhận được qua tiếp công dân	Tổng số vụ việc được tiếp	Phân loại theo nội dung						Phân loại theo thẩm quyền						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	Ghi chú	
			Khiếu nại		Tố cáo		Phản ánh, kiến nghị		Thuộc thẩm quyền		Không thuộc thẩm quyền						
			Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc	Số đơn	Số vụ việc					
												Tổng	Hướng dẫn	Chuyển đơn			Đơn đốc giải quyết
MS	1=3+5+7=9+11	2=4+6+8=10+12	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
Ban Quản lý các khu công nghiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

18. Ghi chú:

Ban Quản lý các khu công nghiệp

Biểu số: 02/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI
(Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyển sang				Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ				Đơn đã xử lý				Đủ điều kiện xử lý	Phân loại vụ việc theo nội dung							Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết					Kết quả xử lý						Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyên đơn
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Tổng	Đơn kỳ trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Lĩnh vực hành chính				Lĩnh vực Đảng, đoàn thể	Lĩnh vực khác	Đã giải quyết			Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền			Vụ việc không thuộc thẩm quyền								
											Tổng	Chế độ, chính sách	Đất đai, nhà cửa				Khác	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực Đảng, đoàn thể			Lĩnh vực khác	Lần đầu	Lần 2	Đã có bản án của tòa	Tổng	Lần đầu	Lần 2	Tổng	Hướng dẫn	Chuyên đơn	Đơn độc giải quyết	
MS	1=2+...+5	2	3	4	5	6 = 7+8	7	8	9	10=11+15+16+17=18+...+22=23+26	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23=24+25	24	25	26 = 27+28+29	27	28	29	30			
Ban Quản lý các khu công nghiệp	1	0	1	0	0	1	0	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0		
Tổng	1	0	1	0	0	1	0	1	1	1	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0		

Ban Quản lý các khu công nghiệp

Biểu số: 04/XLD

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH
(Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022)

Đơn vị	Tổng số đơn	Đơn kỳ trước chuyên sang			Đơn tiếp nhận đơn trong kỳ			Đã xử lý trong kỳ			Đủ điều kiện xử lý		Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý			Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn	
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng số	Đơn kỳ trước chuyên sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chế độ, chính sách	Đất đai	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa được giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền			
																					Tổng số	Chuyên đơn		Đơn độc giải quyết
MS	1=2+...+7	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11	12=13+...+16=17+...+19=20+21	13	14	15	16	17	18	19	20	21=22+23	22	23	24
Ban Quản lý các khu công nghiệp	2	0	0	0	0	2	0	2	0	2	0	0	0	0	1	1	2	0	0	1	1	1	0	0
Tổng	2	0	0	0	0	2	0	2	0	2	0	0	0	0	1	1	2	0	0	1	1	1	0	0

